

Số: 1901/CV-ACM

V/v: thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chúng tôi là:

Công ty: **Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường**

Mã chứng khoán: ACM

Website: <http://www.acuonggroup.com>

Địa chỉ liên lạc: Thôn gốc gạo, xã Yên Định, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: (0240) 2226669

Fax: (0240) 2226669

Email: tam.cuong.mineral.group@gmail.com

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là: 0%.

Lý do: Theo quy định tại Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi bổ sung theo nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 11/09/2025.

STT	Mã, ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	0620	Khai thác khí đốt tự nhiên	0%	0%	0%	Không quy định
2	0610	Khai thác dầu thô	0%	0%	0%	
3	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Không quy định	Không quy định	50%	
5	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	50% WTO, AFAS, VJEPA, VKF TA, EVFTA, CPTPP	50%	Không quy định	
6	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vecni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
7	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
8	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
9	4220	Xây dựng công trình công ích	Không quy định	50%	50%	

10	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: cầu, cống, kênh mương, trạm bơm	Không quy định	50%	50%	
11	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	Không quy định	0%	0%	
12	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	0%	0%	0%	
13	0520	Khai thác than non	0%	0%	0%	
14	1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	0%	0%	0%	
15	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	0%	0%	0%	
16	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	50% WTO, AFAS, VJEPA,VKF TA, EVFTA, CPTPP	50%	Không quy định	Không quy định
17	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	50% WTO, AFAS, VJEPA,VKF TA, EVFTA, CPTPP	50%	Không quy định	
18	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
19	0722 (Chính)	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0%	0%	0%	

1008
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT NAM

		Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc			
20	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	0%	0%	0%
21	2610	Sản xuất linh kiện điện tử	Không quy định	Không quy định	Không quy định
22	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	Không quy định	50%	50%
23	4541	Bán mô tô, xe máy	50% WTO, AFAS, VJEPA,VKF TA, EVFTA, CPTPP	50%	Không quy định
24	0510	Khai thác than cứng	Không quy định	Không quy định	Không quy định
25	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Không quy định	Không quy định	Không quy định
26	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định
27	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	Không quy định	50%	50%
28	0710	Khai thác quặng sắt	0%	0%	0%
29	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định
30	1812	Dịch vụ liên quan đến in	Không quy định	50%	50%
31	1910	Sản xuất than cốc	Không quy định	Không quy định	Không quy định
32	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	Không quy định	50%	50%
33	4312	Chuẩn bị mặt bằng	0%	0%	0%
34	4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định	50%	50%

		Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)				
35	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
36	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
37	4311	Phá dỡ	0%	0%	0%	
38	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
39	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
40	1811	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	Không quy định	50%	50%	
41	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không quy định	50%	50%	
42	2410	Sản xuất sắt, thép, gang	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
43	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
44	4100	Xây dựng nhà các loại	Không quy định	50%	50%	
45	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Không quy định	50%	50%	
46	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Hoạt động khoan thử và đào thử; - Hoạt động dịch	0%	0%	0%	

08-1
 IN
 AM
 SÂN
 NG
 BẮC

		vụ và khai thác như các quặng thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò				
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 25;
- Đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp: (Mã số Công ty: 0100511368)

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Fo rms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=1634#>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Tuyết Hạnh

